CTCP Bến xe Miền Tây (HNX: WCS)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	252,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-10.7%	16.0%	34.7%

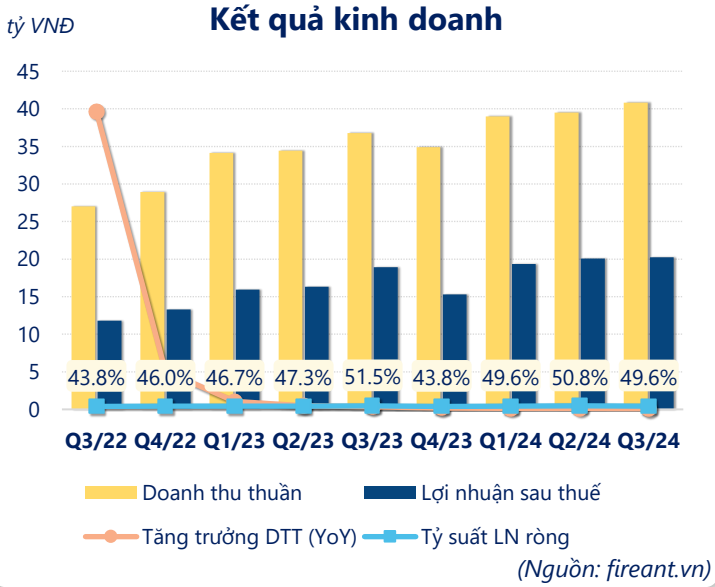
Q3/24

ROE 30.6% +/- YoY ▼ 0.4%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	40.8 tỷ VNĐ	▲ 1.30 ▲ 3.3%	▲ 4.00 ▲ 10.9%
LN gộp	25.5 tỷ VNĐ	▲ 0.60 ▲ 2.5%	▲ 2.40 ▲ 10.4%
LN thuần	23.9 tỷ VNĐ	▲ 0.20 ▲ 0.8%	▲ 1.40 ▲ 6.2%
LN sau thuế	20.2 tỷ VNĐ	▲ 0.10 ▲ 0.7%	▲ 1.30 ▲ 7.1%

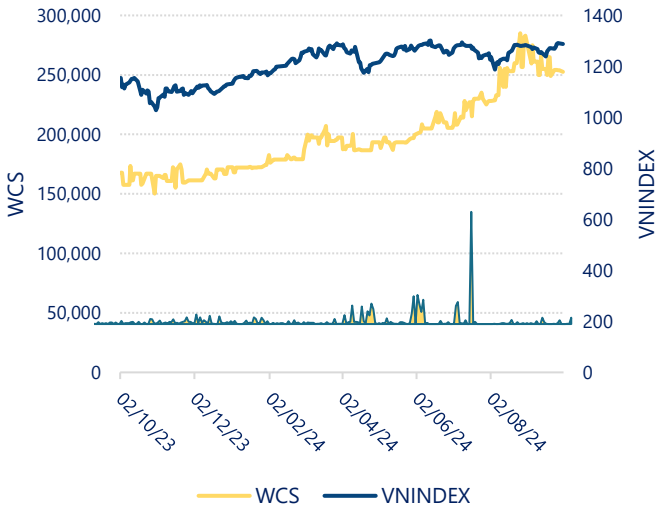
	9T 2024	YoY
DT thuần	119 tỷ VNĐ	▲ 14.0 ▲ 13.2%
LN gộp	74.5 tỷ VNĐ	▲ 11.0 ▲ 17.3%
LN thuần	70.4 tỷ VNĐ	▲ 9.50 ▲ 15.7%
LN sau thuế	59.6 tỷ VNĐ	▲ 8.40 ▲ 16.5%

Kết quả kinh doanh

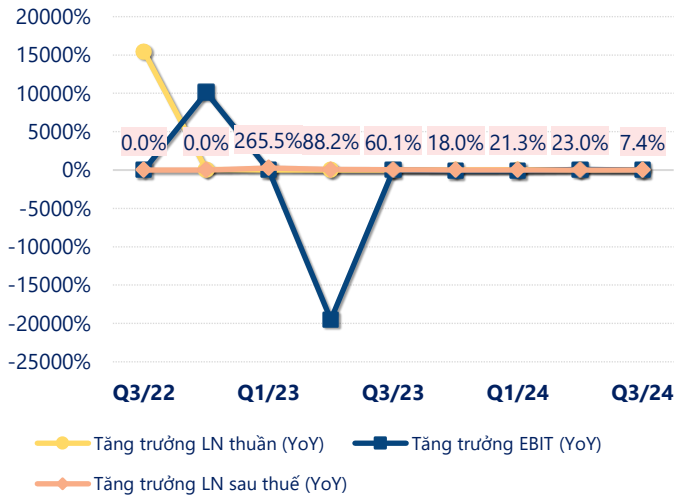


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

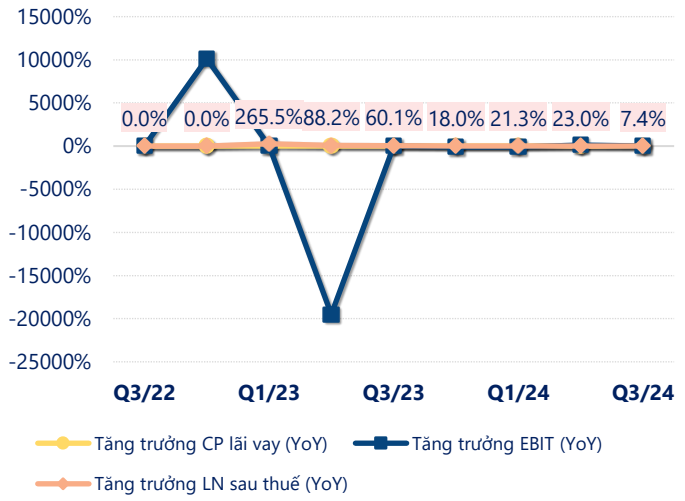


Tăng trưởng lợi nhuận



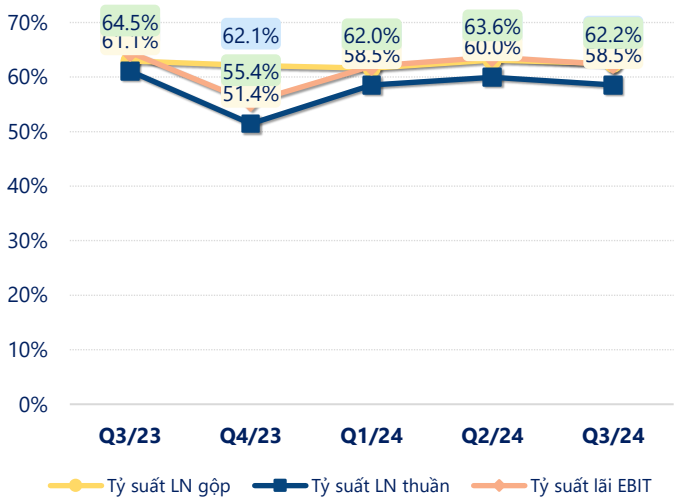
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



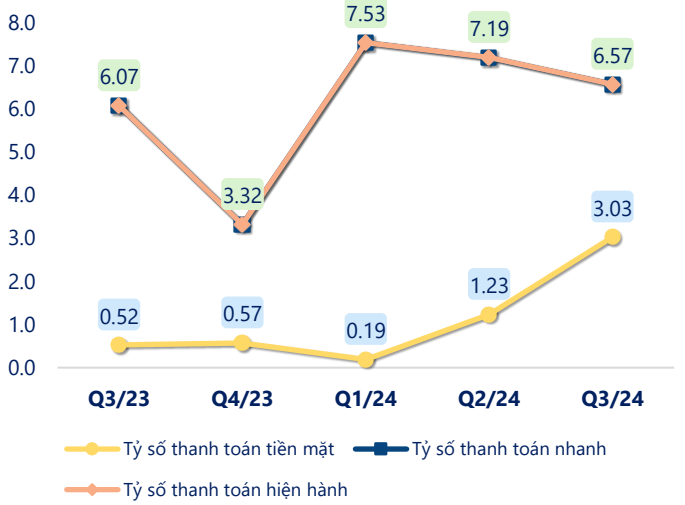
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



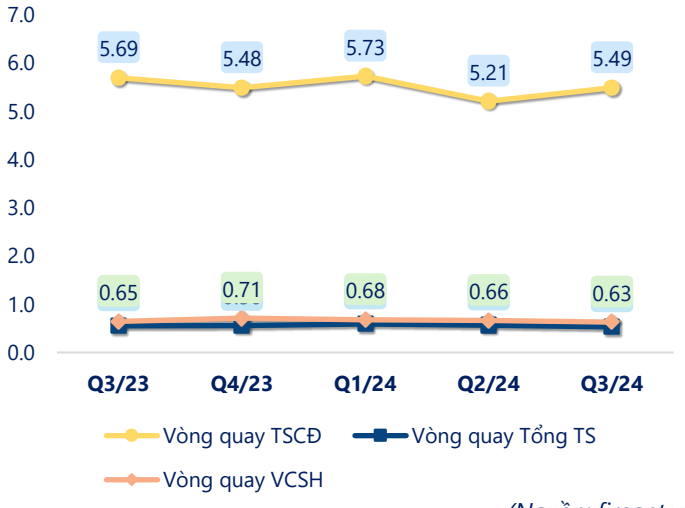
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



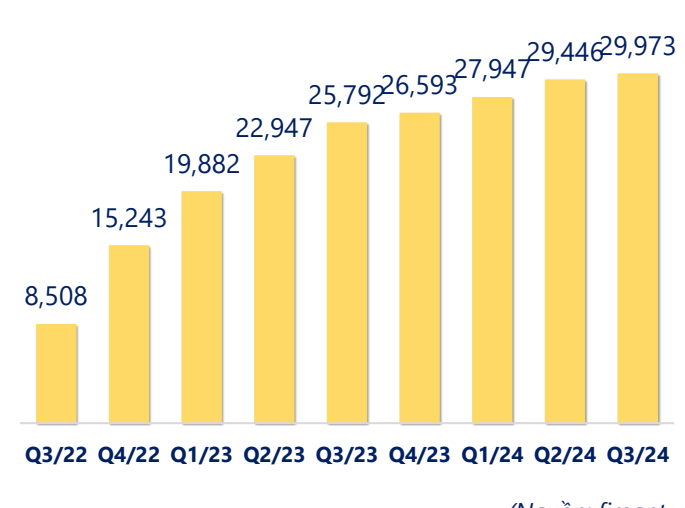
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

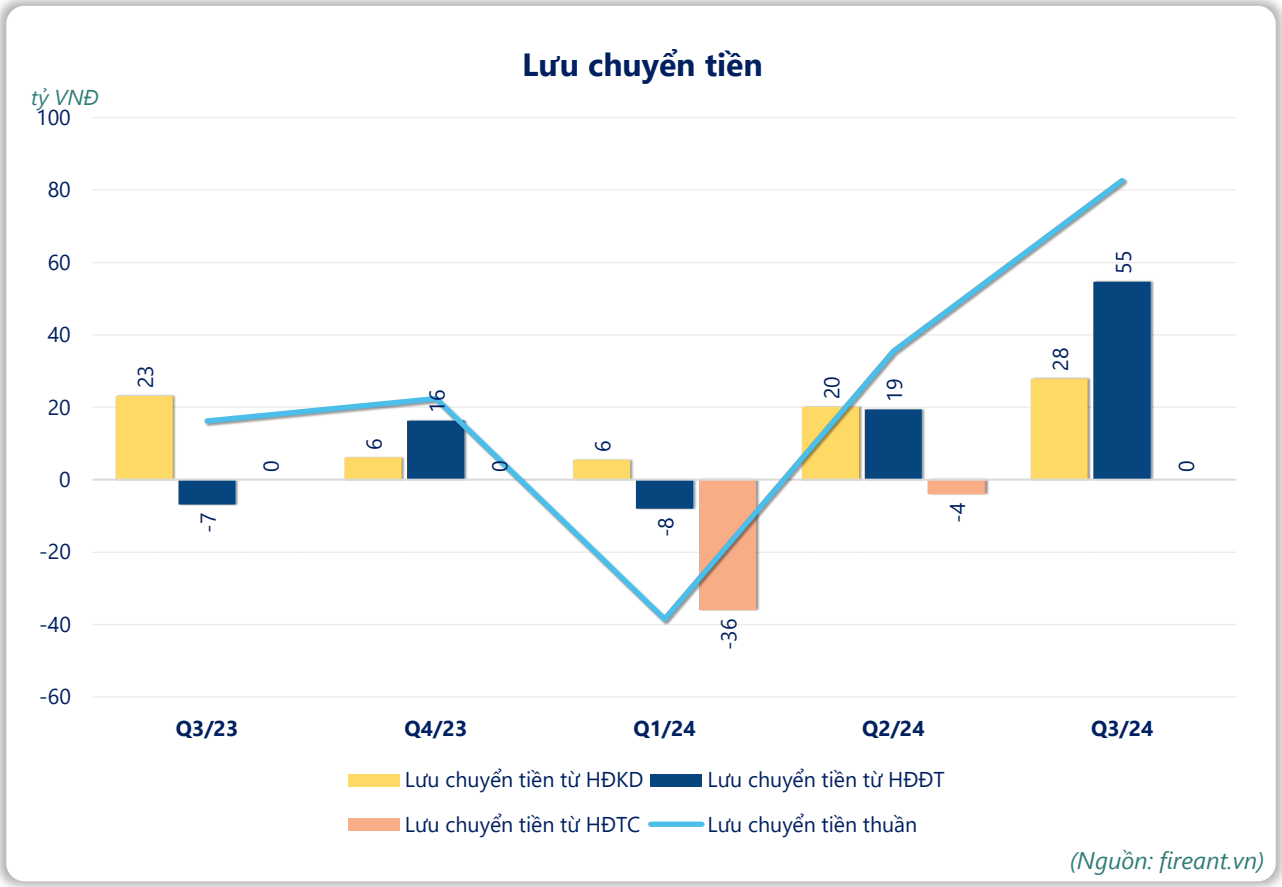
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**40.8**	**36.8**	**10.9%**	**119**	**105**	**13.2%**
Giá vốn hàng bán	15.3	13.6	12.6%	44.9	41.9	7.1%
Lợi nhuận gộp	25.5	23.1	10.4%	74.5	63.5	17.3%
Doanh thu HĐTC	2.42	3.33	-27.4%	8.02	8.99	-10.8%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**4.03**	**4.01**	**0.5%**	**12.1**	**11.6**	**3.8%**
LN thuần từ HĐKD	23.9	22.5	6.2%	70.4	60.9	15.7%
Lợi nhuận khác	**1.51**	**1.27**	**18.8%**	**4.30**	**3.26**	**31.9%**
LN trước thuế	25.4	23.7	7.2%	74.7	64.1	16.5%
Lợi nhuận sau thuế	**20.2**	**18.9**	**7.1%**	**59.6**	**51.2**	**16.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**20.2**	**18.9**	**7.1%**	**59.6**	**51.2**	**16.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)